TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

LỊCH ĐĂNG KÝ HỌC LẠI VÀ THI LẠI CÁC MÔN CHƯA ĐẠT TRONG NĂM HỌC 2010 - 2011

ĐẠI HỌC 2004, 2005, 2006, 2007 & 2008 - NGÀNH KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH

ĐỢT	THỜI GIAN & ĐỊA ĐIỂM ĐĂNG KÝ HỌC / THI LẠI	THỜI GIAN & ĐỊA ĐIỂM HỌC / THI LẠI		CÁC MÔN HỌC ĐƯỢC TỔ CHỨC HỌC / THI LẠI	ĐƠN VỊ PHỤ RÁCH	HỌC CÙNG VỚI NGÀNH - KHÓA	HỌC KỲ	LỆ PHÍ
ĐỢT 1	Sinh viên Đại học các Khóa 2004, 2005, 2006, 2007 & 2008 đăng ký học lại từ 14/09/2010 đến 21/09/2010 tại Văn phòng Khoa	Học lại tại PTN, PTH, Xưởng TT từ 11/10/2010 đến 23/01/2011 Xem thời biểu biểu tại VPK và PTN liên quan	1	**TH Tin học đại cương**	CNTT	DH10+09+08+07+06+05+04	HK1	50,000
			2					
			3					
			4					
			5					
			6					
		Học lại tại PTN, PTH, Xưởng TT từ 13/09/2010 đến 02/01/2011 Xem thời biểu biểu tại VPK và PTN liên quan	1	**Giáo dục thể chất 3 (Bóng rổ)**	BMTD	DH09+08+07+06+05+04	HK3	100,000
			2	**Giáo dục thể chất 4 (Bóng rổ)**	BMTD	DH09+08+07+06+05+04	HK3	100,000
			3	**TN Vật liệu xây dựng**		XD209+208+207+206+205+204	HK3	150,000
			4					
			5					
			6					
			7					
			8					
			9					
			10					
		Học lại tại PTN, PTH, Xưởng TT từ 13/09/2010 đến 02/01/2011 Xem thời biểu biểu tại VPK và PTN liên quan	11	**TN Cơ học đất**	KTCT	XD208+207+206+205+204	HK5	150,000
			12	**ĐA Bêtông cốt thép 1**	KTCT	XD208+207+206+205+204	HK5	150,000
			13	**ĐA Kiến trúc**	KTCT	XD208+207+206+205+204	HK5	150,000
			14					
			15					
			16					
			17					
			18					
			19					
			20					
		Học lại tại PTN, PTH, Xưởng TT từ 13/09/2010 đến 02/01/2011 Xem thời biểu biểu tại VPK và PTN liên quan	21	**Tin học chuyên ngành 2**	KTCT	XD207+206+205+204	HK7	150,000
			22	**ĐA Kết cấu thép**	KTCT	XD207+206+205+204	HK7	150,000
			23	**ĐA Nền móng công trình**	KTCT	XD207+206+205+204	HK7	150,000
			24	TH Tin học chuyên ngành 2	KTCT	XD204	HK7 CŨ	150,000
			25					
			26					
			27					
			28					
			29					
			30					

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

LỊCH ĐĂNG KÝ HỌC LẠI VÀ THI LẠI CÁC MÔN CHƯA ĐẠT TRONG NĂM HỌC 2010 - 2011

ĐẠI HỌC 2004, 2005, 2006, 2007 & 2008 - NGÀNH KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH

ĐỢT	THỜI GIAN & ĐỊA ĐIỂM ĐĂNG KÝ HỌC / THI LẠI	THỜI GIAN & ĐỊA ĐIỂM HỌC / THI LẠI		CÁC MÔN HỌC ĐƯỢC TỔ CHỨC HỌC / THI LẠI	ĐƠN VỊ PHỤ RÁCH	HỌC CÙNG VỚI NGÀNH - KHÓA	HỌC KỲ	LỆ PHÍ
ĐỢT 2	Sinh viên đại học các Khóa 2004, 2005, 2006, 2007 & 2008 đăng ký học lại từ 15/02/2011 đến 22/02/2011 tại Văn phòng Khoa	Học lại tại PTN, PTH, Xưởng TT từ 14/02/2011 đến 27/03/2011 Xem thời biểu biểu tại VPK và PTN liên quan	1	**Dự toán công trình**	KTCT	XD207+206	GD1-HK8	150,000
			2	**ĐA Tổ chức thi công**	KTCT	XD207+206+205+204	GD1-HK8	150,000
			3	Dự toán công trình	KTCT	XD205+204	HK7 CŨ	150,000
			4					
		Từ 28/03/2011 đến 24/04/2011 (hoặc đến 08/05/2011 tùy ngành)	5	**Thực tập tốt nghiệp**	Khoa	DH07+06+05+04	GD1-HK8	200,000
			6					
			7					
			8					
		Học lại tại PTN, PTH, Xưởng TT từ 14/02/2011 đến 26/06/2011 Xem thời biểu biểu tại VPK và PTN liên quan	9	**ĐA Bêtông cốt thép 2**	KTCT	XD208+207+206+205+204	HK6	150,000
			10	**ĐA Kỹ thuật thi công**	KTCT	XD208+207+206+205+204	HK6	150,000
			11	**ĐA Thiết kế công trình dân dụng**	KTCT	XD208+207+206+205	HK6	150,000
			12	ĐA Thiết kế công trình dân dụng	KTCT	XD204	HK7 CŨ	150,000
			13					
			14					
			15					
			16					
			17					
			18					
		Học lại tại PTN, PTH, Xưởng TT từ 14/02/2011 đến 26/06/2011 Xem thời biểu biểu tại VPK và PTN liên quan	19	**Tin học chuyên ngành 1**	KTCT	XD209+208+207+206+205+204	HK4	150,000
			20	**TN Sức bền vật liệu**	KTCT	XD209+208+207+206	HK4	150,000
			21	**TT Trắc địa**	KTCT	XD209+208+207+206+205+204	HK4	150,000
			22	**TN Cơ học đất**	KTCT	XD209	HK4	150,000
			23	TN Cơ học đất	KTCT	XD208+207+206+205+204	HK5 CŨ	150,000
			24	TH Tin học 1	KTCT	XD206+205+204	HK3 CŨ	150,000
			25	TH Tin học chuyên ngành 1	KTCT	XD206+205+204	HK4 CŨ	150,000
			26	TN Cơ ứng dụng (= SBVL)	KTCT	XD205+204	HK4 CŨ	150,000
			27					
			28					
		Học lại tại PTN, PTH, Xưởng TT từ 07/03/2011 đến 17/07/2011 Xem thời biểu biểu tại VPK và PTN liên quan	29	**Giáo dục thể chất 1 (Bóng chuyền)**	BM_TD	DH10+09+08+07+06+05+04	HK2	100,000
			30	**Giáo dục thể chất 2 (Bóng chuyền)**	BM_TD	DH10+09+08+07+06+05+04	HK2	100,000
			31	**TN Vật lý**	BM_LY	DH10+09+04	HK2	150,000
			32	TN Vật lý 1	BM_LY	DH08+07+06+05	HK2	100,000
			33	TN Vật lý 2	BM_LY	DH08+07+06+05	HK2	100,000
			34					
			35					
			36					

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

PHÒNG ĐÀO TẠO

LỊCH ĐĂNG KÝ HỌC LẠI VÀ THI LẠI CÁC MÔN CHƯA ĐẠT TRONG NĂM HỌC 2010 - 2011

ĐẠI HỌC 2004, 2005, 2006, 2007 & 2008 - NGÀNH KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH

ĐỢT	THỜI GIAN & ĐỊA ĐIỂM ĐĂNG KÝ HỌC / THI LẠI	THỜI GIAN & ĐỊA ĐIỂM HỌC / THI LẠI		CÁC MÔN HỌC ĐƯỢC TỔ CHỨC HỌC / THI LẠI	ĐƠN VỊ PHỤ RÁCH	HỌC CÙNG VỚI NGÀNH - KHÓA	HỌC KỲ	LỆ PHÍ
ĐỢT 3	Sinh viên đại học các Khóa 2004, 2005, 2006, 2007 & 2008 đăng ký thi lại từ 28/02/2011 đến 02/03/2011 tại Phòng Đào tạo	Thi lại cùng đợt thi lần 2 của đại học 2007 & 2008 từ 14/03/2011 đến 26/03/2011. Xem lịch thi cụ thể vào ngày 10/03/2011	1	**Kinh tế xây dựng**	KTCT	XD207+206+205+204	HK7	30,000
			2	**Kết cấu thép 2**	KTCT	XD207+206+205+204	HK7	30,000
			3	**Móng trên nền đất yếu**	KTCT	XD207+206+205+204	HK7	30,000
			4	**Vật lý công trình**	KTCT	XD207+206+205+204	HK7	30,000
			5	**Tổ chức thi công**	KTCT	XD207+206+205+204	HK7	30,000
			6	**Tin học chuyên ngành 2**	KTCT	XD207+206+205+204	HK7	30,000
			7	**Đường lối CM của Đảng CS VN**	BM_CT	DH208	HK5	30,000
			8	**Anh văn chuyên ngành 2**	KTCT	XD208+207+206+205+204	HK5	30,000
			9	**Cơ học đất**	KTCT	XD208+207+206+205+204	HK5	30,000
			10	**Kiến trúc xây dựng**	KTCT	XD208+207+206+205+204	HK5	30,000
			11	**Máy xây dựng**	KTCT	XD208+207+206+205+204	HK5	30,000
			12	**Cơ học kết cấu 2**	KTCT	XD208+207+206+205+204	HK5	30,000
			13	**Kết cấu bêtông cốt thép 1**	KTCT	XD208+207+206+205+204	HK5	30,000
			14	Tư tưởng Hồ Chí Minh	BM_CT	DH09	HK3_TC	30,000
			15	Tiếng Anh 3	BM_AV	DH09	HK3_TC	30,000
			16	Sức bền vật liệu 1	KTCT	XD209+208+206	HK3_TC	30,000
			17	Vật liệu xây dựng	KTCT	XD209+208+207+206+205+204	HK3_TC	30,000
			18	Vẽ kỹ thuật xây dựng 1	KTCT	XD209	HK3_TC	30,000
			19	Cơ lưu chất	KTCT	XD209+208+207+206+205+204	HK3&4 CŨ	30,000
			20	Kỹ thuật điện	DDT	XD209	HK3_TC	30,000
			21	Tiếng Anh 1	BM_AV	DH10+09	HK1_TC	30,000
			22	Tin học đại cương	CNTT	DH10+09+08+07+06+05+04	HK1_TC	30,000
			23	Toán A1 (Hàm 1 biến, chuỗi)	BM_TO	DH10+09+08+07+06+05+04	HK1_TC	30,000
			24	Toán A2 (Đại số tuyến tính)	BM_TO	DH10+09+08+07+06+05+04	HK1_TC	30,000
			25	Vật lý 1 (Cơ - nhiệt)	BM_LY	DH10+09+08+07+06+05+04	HK1_TC	30,000
			26	Hóa đại cương	CNTP	DH10+09+08+07+06+05+04	HK1_TC	30,000
			27	Anh văn 1	BM_AV	DH08+07+06+05+04	HK1 CŨ	30,000
			28	Anh văn 3	BM_CT	DH08+07+06+05+04	HK3 CŨ	30,000
			29	Triết học	BM_CT	DH07+06+05+04	HK1 CŨ	30,000
			30	Kinh tế chính trị	BM_CT	DH07+06+05+04	HK2 CŨ	30,000
			31	Chủ nghĩa xã hội khoa học	BM_CT	DH07+06+05+04	HK3 CŨ	30,000
			32	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	BM_CT	DH07+06+05+04	HK4 CŨ	30,000
			33	Tư tưởng Hồ Chí Minh	BM_CT	DH08+07+06+05+04	HK4&5 CŨ	30,000
			34	Vẽ kỹ thuật	BM_VE	XD208+207+206+205+204	HK2 CŨ	30,000
			35	Xác suất thống kê (Thi cùng TH)	BM_TO	XD208+207+206+205+204	HK3 CŨ	30,000
			36	Kỹ thuật điện	DDT	TP208+207+206+205+204	HK3 CŨ	30,000
			37	Vẽ kỹ thuật chuyên ngành	KTCT	XD208+207+206+205+204	HK3 CŨ	30,000
			38	Tin học 1 (LT + TH)	KTCT	XD208+207+206+205+204	HK3 CŨ	30,000
			39	Cơ ứng dụng 1	KTCT	X206+205+204	HK3 CŨ	30,000
			40	Cơ ứng dụng 2	KTCT	X207+205	HK3&4 CŨ	30,000

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

LỊCH ĐĂNG KÝ HỌC LẠI VÀ THI LẠI CÁC MÔN CHƯA ĐẠT TRONG NĂM HỌC 2010 - 2011

ĐẠI HỌC 2004, 2005, 2006, 2007 & 2008 - NGÀNH KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH

ĐỢT	THỜI GIAN & ĐỊA ĐIỂM ĐĂNG KÝ HỌC / THI LẠI	THỜI GIAN & ĐỊA ĐIỂM HỌC / THI LẠI		CÁC MÔN HỌC ĐƯỢC TỔ CHỨC HỌC / THI LẠI	ĐƠN VỊ PHỤ RÁCH	HỌC CÙNG VỚI NGÀNH - KHÓA	HỌC KỲ	LỆ PHÍ
ĐỢT 4	Sinh viên đại học các Khóa 2004, 2005, 2006 & 2007 đăng ký thi lại từ 14/03/2011 đến 29/03/2011 tại Phòng Đào tạo	Làm lại LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP từ 25/04/2011 đến 07/08/2011 (14 tuần thực hiện & 1 tuần nộp và bảo vệ). Sinh viên thực hiện LVTN theo lịch thực hiện bài thi tốt nghiệp cuối khóa của Trường và Khoa.	1	**Luận văn tốt nghiệp**	Khoa	DH07+06+05+04	GD2HK6	1,200,000
			2					
			3					
			4					
			5					
			6					
			7					
			8					
			9					
			10					
		Học ôn tập theo thời khóa biểu cụ thể của Trường từ 09/05/2011 đến 31/07/2011 (6 tuần ôn tập + 1 tuần dự trữ + 1 tuần thi lần 1 + 3 tuần chấm bài + 1 tuần thi lại)	11	**Lý luận chính trị cuối khóa**	BM_CT	DH07+06+05+04	GD2HK6	200,000
			12	**Thi tốt nghiệp cuối khóa :**	Khoa	DH07+06+05+04	GD2HK6	
			13	**Tổng hợp kiến thức cơ sở**				500,000
			14	**Tổng hợp kiến thức chuyên ngành**				500,000
			15					
			16					
			17					
			18	*Sinh viên thi không đạt trong lần thi thứ nhất tổ chức trong năm học 2010 - 2011 sẽ tham dự kỳ thi lại*				
			19	*trong tuần lễ từ 25/07/2011 đến 31/07/2011. Đóng lệ phí tại phòng thi 100.000 đồng / môn.*				
			20					
			21					
			22					
			23					
			24					
			25					
			26					
			27					
			28					
			29					
			30					
			31					
			32					
			33					
			34					
			35					
			36					

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

PHÒNG ĐÀO TẠO

LỊCH ĐĂNG KÝ HỌC LẠI VÀ THI LẠI CÁC MÔN CHƯA ĐẠT TRONG NĂM HỌC 2010 - 2011

ĐẠI HỌC 2004, 2005, 2006, 2007 & 2008 - NGÀNH KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH

ĐỢT	THỜI GIAN & ĐỊA ĐIỂM ĐĂNG KÝ HỌC / THI LẠI	THỜI GIAN & ĐỊA ĐIỂM HỌC / THI LẠI		CÁC MÔN HỌC ĐƯỢC TỔ CHỨC HỌC / THI LẠI	ĐƠN VỊ PHỤ RÁCH	HỌC CÙNG VỚI NGÀNH - KHÓA	HỌC KỲ	LỆ PHÍ
ĐỢT 5	Sinh viên đại học các Khóa 2004, 2005, 2006 & 2007 đăng ký thi lại từ 09/05/2011 đến 11/05/2011 tại Phòng Đào tạo	Thi lại cùng đợt thi lần 2 của đại học 2007 từ 23/05/2011 đến 29/05/2011 Xem lịch thi cụ thể vào ngày 19/05/2011	1	**Dự toán công trình (lt+th)**	KTCT	XD207+206	GD1HK8	30,000
			2	**An toàn lao động**	KTCT	XD207+206+205+204	GD1HK8	30,000
			3	**Nhà cao tầng**	KTCT	XD207+206+205+204	GD1HK8	30,000
			4	**Dự toán công trình (lt+th)**	KTCT	XD205+204	HK7 CŨ	30,000
			5					
			6					
			7					
			8					
			9					
			10					
			11					
			12					
			13					
			14					
			15					
			16					
			17					
			18					
			19					
			20					
			21					
			22					
			23					
			24					
			25					
			26					
			27					
			28					
			29					
			30					
			31					
			32					
			33					
			34					
			35					
			36					

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

PHÒNG ĐÀO TẠO

LỊCH ĐĂNG KÝ HỌC LẠI VÀ THI LẠI CÁC MÔN CHƯA ĐẠT TRONG NĂM HỌC 2010 - 2011

ĐẠI HỌC 2004, 2005, 2006, 2007 & 2008 - NGÀNH KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH

ĐỢT	THỜI GIAN & ĐỊA ĐIỂM ĐĂNG KÝ HỌC / THI LẠI	THỜI GIAN & ĐỊA ĐIỂM HỌC / THI LẠI		CÁC MÔN HỌC ĐƯỢC TỔ CHỨC HỌC / THI LẠI	ĐƠN VỊ PHỤ RÁCH	HỌC CÙNG VỚI NGÀNH - KHÓA	HỌC KỲ	LỆ PHÍ
ĐỢT 6	Sinh viên đại học các Khóa 2004, 2005, 2006, 2008 & 2009 đăng ký học GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG từ 16/05/2011 đến 31/05/2011 tại Phòng Kế hoạch - Tài chính	Học cùng đại học 2009 từ 04/07/2011 đến 31/07/2011 Xem thông báo chi tiết sau. Học tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng Quân khu 7.	1	**Giáo dục quốc phòng**	TTQPQK7	DH09+08+06+05+04	HK HÈ	TB SAU
			2					
			3	* Lưu ý :				
			4	Khóa 2007 đang trong giai đoạn làm bài thi tốt nghiệp nên không được đăng ký học lại trong đợt này.				
			5					
			6					
			7					
			8					
			9					
			10					
			11					
			12					
			13					
			14					
			15					
			16					
			17					
			18					
			19					
			20					
			21					
			22					
			23					
			24					
			25					
			26					

Ghi chú :

Nội quy - kỷ luật : Sinh viên phải tuân theo nội quy của nơi học. Chấp hành tốt kỷ luật của Trường Quân sự Quân khu 7.

Xét miễn giảm môn học : Sinh viên đã có Chứng chỉ học Giáo dục Quốc phòng - bậc đào tạo Đại học, Cao đẳng trong thời gian hai năm gần đây.

Sinh viên phải nộp Chứng chỉ cho Phòng Đào tạo trong khoảng thời gian đăng ký học để xin được xét miễn giảm.

Môn học Giáo dục Quốc phòng là môn học bắt buộc, sinh viên phải có kết quả học tập đạt yêu cầu. Đây là điều kiện tiên quyết để xét tốt nghiệp cao đẳng và đại học.

Những điều sinh viên cần biết nếu học tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng Quân khu 7 (Phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh) :

Chi phí khác : Tiền ăn - Đóng trực tiếp tại Trường Quân sự Quân khu 7. Ngoài ra còn có chi phí sinh hoạt tại Trung tâm.

Phương tiện đi lại : Lượt đi - trường sẽ tổ chức xe cho sinh viên đi. Chi tiết thông báo sau.

Lượt về - sinh viên tự túc.

Vật dụng cần chuẩn bị : Sinh viên phải chuẩn bị đồ dùng sinh hoạt cá nhân.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

PHÒNG ĐÀO TẠO

LỊCH ĐĂNG KÝ HỌC LẠI VÀ THI LẠI CÁC MÔN CHƯA ĐẠT TRONG NĂM HỌC 2010 - 2011

ĐẠI HỌC 2004, 2005, 2006, 2007 & 2008 - NGÀNH KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH

ĐỢT	THỜI GIAN & ĐỊA ĐIỂM ĐĂNG KÝ HỌC / THI LẠI	THỜI GIAN & ĐỊA ĐIỂM HỌC / THI LẠI		CÁC MÔN HỌC ĐƯỢC TỔ CHỨC HỌC / THI LẠI	ĐƠN VỊ PHỤ RÁCH	HỌC CÙNG VỚI NGÀNH - KHÓA	HỌC KỲ	LỆ PHÍ
ĐỢT 7	Sinh viên đại học các Khóa 2004, 2005, 2006, 2007 & 2008 đăng ký thi lại từ 11/07/2011 đến 13/07/2011 tại Phòng Đào tạo	Thi lại cùng đợt thi lần 2 của đại học 2008 từ 25/07/2011 đến 06/08/2011. Xem lịch thi cụ thể vào ngày 21/07/2011	1	**Kỹ thuật điện đại cương**	KTCT	XD208+207+206+205+204	HK6	30,000
			2	**Thiết kế công trình dân dụng**	KTCT	XD208+207+206+205+204	HK6	30,000
			3	**Kỹ thuật thi công**	KTCT	XD208+207+206+205+204	HK6	30,000
			4	**Kiến trúc công trình**	KTCT	XD208+207+206+205+204	HK6	30,000
			5	**Nền móng công trình**	KTCT	XD208+207+206+205+204	HK6	30,000
			6	**Kết cấu thép 1**	KTCT	XD208+207+206+205+204	HK6	30,000
			7	**Kết cấu bêtông cốt thép 2**	KTCT	XD208+207+206+205+204	HK6	30,000
			8	**Đường lối cách mạng của Đảng CS VN**		DH09	HK4_TC	30,000
			9	**Tiếng Anh 4**		DH09	HK4_TC	30,000
			10	**Anh văn chuyên ngành 1**	KTCT	XD209+208+207+206+205+204	HK4_TC	30,000
			11	**Cơ học đất**	KTCT	XD209	HK4_TC	30,000
			12	**Cơ học kết cấu 1**	KTCT	XD209+208+207+206+205+204	HK4_TC	30,000
			13	**Sức bền vật liệu 2**	KTCT	XD209+208+207+206	HK4_TC	30,000
			14	**Tin học chuyên ngành 1**	KTCT	XD209	HK4_TC	30,000
			15	**Trắc địa**	KTCT	XD209+208+207+206+205+204	HK4_TC	30,000
			16	**Vẽ kỹ thuật xây dựng 2**	KTCT	XD209	HK4_TC	30,000
			17	**Những nguyên lý CB của CN Mác - Lênin**		DH210+209+208	HK2&3 CŨ	30,000
			18	**Tiếng Anh 2**		DH210+209	HK2_TC	30,000
			19	**Toán A3 (Hàm nhiều biến, giải tích vectơ)**		DH210+209+208+207+206+205+204	HK2_TC	30,000
			20	**Vật lý 2 (Điện từ - quang)**		DH210+209+208+207+206+205+204	HK2_TC	30,000
			21	**Pháp luật Việt Nam đại cương**		DH210+209	HK2_TC	30,000
			22	**Cơ lý thuyết**		XD210+209+208+207	HK2_TC	30,000
			23	Anh văn 2	BM_AV	DH08+07+06+05+04	HK1 CŨ	30,000
			24	Triết học	BM_CT	DH07+06+05+04	HK1 CŨ	30,000
			25	Kinh tế chính trị	BM_CT	DH07+06+05+04	HK2 CŨ	30,000
			26	Chủ nghĩa xã hội khoa học	BM_CT	DH07+06+05+04	HK3 CŨ	30,000
			27	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	BM_CT	DH07+06+05+04	HK4 CŨ	30,000
			28	Tư tưởng Hồ Chí Minh	BM_CT	DH08+07+06+05+04	HK4&5 CŨ	30,000
			29	Công tác kỹ sư	BM_XH	XD208+207+206+205+204	HK2 CŨ	30,000
			30	Kỹ năng giao tiếp	BM_XH	XD208+207+206+205+204	HK2 CŨ	30,000
			31	Vẽ kỹ thuật	BM_VE	XD208+207+206+205+204	HK2 CŨ	30,000
			32	Tin học 1 (LT + TH)	KTCT	XD208+207+206+205+204	HK3 CŨ	30,000
			33					
			34					
			35					
			36					
			37					
			38					
			39					
			40					